

Số: /QĐ-CTK

Điện Biên, ngày tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh, giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2022**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-TCTK ngày 21 tháng 03 năm 2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2022 cho Văn phòng Cục, Chi cục Thống kê huyện, thị, khu vực thuộc Cục Thống kê tỉnh Điện Biên (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Căn cứ dự toán ngân sách Nhà nước được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 3.** Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện, thị, khu vực thuộc Cục Thống kê tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- KBNN tỉnh Điện Biên;
- KBNN cấp huyện;
- Lưu: VT,KT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Xuân Thọ**

**DỰ TOÁN PHÂN BỐ KINH PHÍ NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-CTK ngày tháng 4 năm 2022 của Cục trưởng  
Cục Thống kê tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2022)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Tổng số	Văn phòng Cục Thống kê	Chi cục Thống kê Khu vực Điện Biên Phủ - Mường Ảng	Chi cục Thống kê Thị xã Mường Lay	Chi cục Thống kê huyện Mường Nhé	Chi cục Thống kê huyện Mường Chà	Chi cục Thống kê huyện Tủa Chùa	Chi cục Thống kê huyện Tuần Giáo	Chi cục Thống kê huyện Điện Biên	Chi cục Thống kê huyện Điện Biên Đông	Chi cục Thống kê huyện Nậm Pồ
Mã số đơn vị SDNS	x	1011961	1059013	1059014	1016642	1059200	1059207	1059206	1059205	1059208	1117905
<b>Tổng số</b>	<b>7.935.757</b>	<b>4.888.048</b>	<b>752.629</b>	<b>153.790</b>	<b>238.916</b>	<b>243.243</b>	<b>354.720</b>	<b>382.717</b>	<b>451.780</b>	<b>271.974</b>	<b>197.940</b>
<b>A. Quản lý nhà nước (khoản 341)</b>	<b>7.935.757</b>	<b>4.888.048</b>	<b>752.629</b>	<b>153.790</b>	<b>238.916</b>	<b>243.243</b>	<b>354.720</b>	<b>382.717</b>	<b>451.780</b>	<b>271.974</b>	<b>197.940</b>
<b>I. Kinh phí thực hiện tự chủ</b>	<b>3.178.500</b>	<b>2.681.780</b>	<b>99.680</b>	<b>29.900</b>	<b>60.910</b>	<b>46.520</b>	<b>48.730</b>	<b>58.140</b>	<b>55.380</b>	<b>48.730</b>	<b>48.730</b>
Chi thường xuyên theo định mức (định mức chi thường xuyên theo biên chế được giao)	3.168.000	2.671.280	99.680	29.900	60.910	46.520	48.730	58.140	55.380	48.730	48.730
Kinh phí khen thưởng	10.500	10.500									
<b>2. Kinh phí không thực hiện tự chủ</b>	<b>4.757.257</b>	<b>2.206.268</b>	<b>652.949</b>	<b>123.890</b>	<b>178.006</b>	<b>196.723</b>	<b>305.990</b>	<b>324.577</b>	<b>396.400</b>	<b>223.244</b>	<b>149.210</b>
Kinh phí điều tra thống kê (tạm cấp lần 1)	3.244.957	1.284.957	510.000	70.000	130.000	140.000	260.000	240.000	320.000	160.000	130.000

<b>Nội dung</b>	<b>Tổng số</b>	<b>Văn phòng Cục Thống kê</b>	<b>Chi cục Thống kê Khu vực Điện Biên Phủ - Mường Ảng</b>	<b>Chi cục Thống kê Thị xã Mường Lay</b>	<b>Chi cục Thống kê huyện Mường Nhé</b>	<b>Chi cục Thống kê huyện Mường Chà</b>	<b>Chi cục Thống kê huyện Tủa Chùa</b>	<b>Chi cục Thống kê huyện Tuần Giáo</b>	<b>Chi cục Thống kê huyện Điện Biên</b>	<b>Chi cục Thống kê huyện Điện Biên Đông</b>	<b>Chi cục Thống kê huyện Nậm Pồ</b>
Kinh phí sửa chữa, bảo trì hệ thống cơ quan thống kê	723.000	723.000									
Kinh phí tổng điều tra kinh tế	789.300	198.311	142.949	53.890	48.006	56.723	45.990	84.577	76.400	63.244	19.210

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**Nguyễn Duy Khang**

*Điện Biên, ngày 28 tháng 4 năm 2022*

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Xuân Thọ**